TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày: 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Lan Nhung

Bà Đoàn Thị Ánh Hương

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Phương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh năm 1972, tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn x, xã M, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Phan Thị T và 02 người con, sinh năm 2001 và 2007; tiền án, tiền sự: không, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Phan Thị T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Quang M, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Bà Trương Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/12/2017, tại vườn cà phê nhà M thuộc thôn x, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, M gặp bà T và hai bên có lời nói qua lại với nhau. Lúc này M cầm một cái thang dùng để hái cà phê loại bốn chân cao 1,5m màu xám đuổi đánh bà T thì bà T bỏ chạy. Thấy vậy, Lê Quang M chạy đến giằng lấy cái thang ngăn cản không cho đánh nhau nữa. Nhưng M và bà T tiếp tục chửi nhau to tiếng, M nhặt một khúc cây cà phê ở dưới đất dài 1,2m, đầu to có đường kính 5cm, đầu nhỏ có đường kính 2cm chạy đến để đánh bà T. Thấy vậy bà T bỏ chạy thì M cầm gậy đuổi theo. Trong lúc bỏ chạy, bà T bị vấp ngã. Ngay lúc này, M chạy đến cầm cây gậy cà phê bằng tay phải đánh hai đến ba cái từ trên xuống trúng vào chân phải của bà T. Thấy vậy, Lê Quang M chạy đến ôm ngang ngực M ngăn cản không cho M đánh bà T thì bị gậy cà phê M đang cầm trên tay đánh trúng vào phần tai bên trái của M làm chảy máu. Nghe thấy ồn ào thì bà Trương Thị T là chị dâu của bà T cũng chạy đến và thấy M đang cầm cây cà phê, bà T giằng cây cà phê trên tay M đem đi cất giấu, sau đó đến chỗ bà T ngồi thì thấy M một tay túm tóc, một tay tát liên tiếp vào mặt bà T. Lúc này, M vẫn đang ôm ngang người M còn bà T dùng tay đẩy M ra không cho đánh bà T nữa. Hậu quả là bà T bị gãy 1/3 trên xương chày phải phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/2018/TgT ngày 02/4/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Thị T là 13%, tổn thương do vật tày gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 khúc cây gỗ cà phê dài 1,2m, đầu to có đường kính 5cm, đầu nhỏ có đường kính 2cm.

Về trách nhiệm dân sự: bà T yêu cầu M bồi thường tiền thuốc, sức khỏe, tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Lê Văn M về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố nhưng bị cáo cho rằng do bức xúc với cách xử sự không đúng của bà T nên bị cáo không kiềm chế được, tuy nhiên nội dung cáo trạng chỉ đề cập đến hành vi của bị cáo mà không đề cập đến hành vi của bà T là chưa đầy đủ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: *"Cố ý gây thương tích"*, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 15 đến 18 tháng tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho

bà T số tiền 30.000.000đồng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại tranh luận cho rằng quá trình chung sống đã nhiều lần bị cáo hành hung vợ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn M đã khai nhận: Vào ngày 04/12/2017 do bức xúc với bà T nên bị cáo đã dùng tay phải cầm cây gậy cà phê đánh hai đến ba cái từ trên xuống trúng vào chân phải của bà T nhưng bị cáo không chắc chắn thương tật của bà T có phải do bị cáo gây ra hay không. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo thay đổi lời khai nhưng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận quá trình điều tra không bị mớm cung hay dùng nhục hình và bị cáo đã được đọc lại biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can rồi mới ký tên. Hơn nữa, việc bị cáo cầm cây cà phê để đuổi đánh bà T là có thật, việc xô xát giữa bị cáo và bà T là có thật, bị cáo đã dùng lực tác động lên cây cà phê để đánh vào chân phải của bà T là có thật. Bị cáo nhận thức được cây cà phê là hung khí nguy hiểm và khi sử dụng để tấn công vào thân thể người khác thì sẽ có hậu quả xảy ra. Đồng thời lời khai của bị cáo về hành vi bị cáo đã thực hiện đối với bà T phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Theo đó có căn cứ xác định: do có mâu thuẫn từ trước nên khi bị cáo và bà T gặp nhau vào ngày 04/12/2017, tại vườn cà phê nhà bị cáo thuộc thôn x, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, hai bên có lời nói qua lại với nhau. Lúc này bị cáo cầm một cái thang dùng để hái cà phê loại bốn chân cao 1,5m màu xám đuổi đánh bà T thì bà T bỏ chạy. Thấy vậy, Lê Quang M chạy đến giằng lấy cái thang ngăn cản không cho đánh nhau nữa. Bị cáo và bà T tiếp tục chửi nhau to tiếng, bị cáo nhặt một khúc cây cà phê ở dưới đất dài 1,2m, đầu to có đường kính 5cm, đầu nhỏ có đường kính 2cm chạy đến để đánh bà T. Thấy vậy bà T bỏ chạy thì bị cáo cầm cây cà phê đuổi theo. Trong lúc bỏ chạy, bà T bị vấp ngã. Ngay lúc này, bị cáo chạy đến cầm cây gậy cà phê bằng tay phải đánh hai đến ba cái từ trên xuống trúng vào chân phải của bà T.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích thì tỷ lệ thương tích do bị cáo gây ra cho bà T với tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Như

vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo cáo trạng của viện kiểm sát nhân huyện Lâm Hà truy tố là có căn cứ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì tội cố ý gây thương tích có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm; đối chiếu với tội danh này quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm là nhẹ hơn. Do vậy, cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử bị cáo M theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo hướng có lợi cho bị cáo là phù hợp.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Hơn nữa, hiện nay Đảng và Nhà nước ta bằng mọi biện pháp tuyên truyền vận động phòng chống các hành vi bạo lực trong gia đình để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Trong khi đó giữa bị cáo và bị hại có quan hệ là vợ chồng, bà T là phụ nữ yếu thế hơn, khi thấy bị cáo cầm cây cà phê đuổi đánh thì bà T đã bỏ chạy và bị vấp ngã, nhưng bị cáo không dừng lại mà đã dùng tay phải cầm cây gậy cà phê đánh hai đến ba cái từ trên xuống trúng vào chân phải của bà T và hậu quả để lại là bà T bị thương với thương tật là 13%. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Sau khi sự việc xảy ra, mặc dù bị cáo chưa thực sự tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho người bị hại nhưng đến ngày 20/9/2018 bị cáo đã tự nộp số tiền 20.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà để khắc phục một phần hậu quả đã gây ra. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời cần xử lý bị cáo với mức hình phạt dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra, bà T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng đến ngày 06/12/2017 ra viện. Tại phiên tòa, bà Phan Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, sức khỏe, tinh thần theo quy định của pháp luật với số tiền là 150.000.000đồng. Bị

cáo đồng ý bồi thường cho bà T số tiền là 30.000.000đồng nhưng bà T không đồng ý. Tuy nhiên, sau khi được Hội đồng xét xử giải thích các quy định của pháp luật thì bị cáo và bà T đã thống nhất được với nhau một số khoản bồi thường cụ thể như sau:

-Tiền xe đi cấp cứu và ra viện về nhà, cùng tiền xe đi về để tái khám là 1.000.000đồng; tiền thuốc theo hóa đơn chứng từ là 639.135đồng; tiền công của người bị hại trong thời gian nằm viện là 03 ngày x 200.000đồng/ ngày là 600.000đồng; tiền công của người chăm sóc trong thời gian người bị hại nằm viện là 03 ngày x 200.000đồng/ngày là 600.000đồng; tiền bồi thường thu nhập thực tế bị giảm sút trong thời gian người bị hại phải điều trị vết thương là 03 tháng x 5.000.000đồng/tháng là 15.000.000đồng,cộng chung là 18.039.135đồng. Riêng số tiền bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần do mất 13% sức khỏe thì giữa bị cáo và người bị hại không thống nhất được với nhau mà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo và người bị hại thống nhất với nhau về các khoản bồi thường thiệt hại như đã nêu trên là tự nguyện nên cần ghi nhận; đối với yêu cầu tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của người bị hại thì Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận một phần yêu cầu này của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 6 tháng lương tối thiểu do nhà nước quy định là phù hợp (1.390.000đồng x 6= 8.340.000đồng). Như vậy tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 26.379.135đồng.

Bị cáo đã tự nộp số tiền 20.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số AA/2010/06877 ngày 20/9/2018 nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà T số tiền 6.379.135đồng.

Đối với Lê Quang M trong quá trình can ngăn bị cáo đánh bà T có bị thương tích ở tai trái nhưng quá trình điều tra M đã có đơn từ chối yêu cầu giám định và tại phiên tòa M cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang chi cục thi hành án gồm 01 khúc cây gỗ cà phê dài 1,2m, đầu to có đường kính 5cm, đầu nhỏ có đường kính 2cm. Cây gỗ cà phê bị cáo đã sử dụng làm hung khí gây thương tích cho bà T không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đồng thời bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định đối với số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại : 26.379.135đồng x 5%= 1.319.000đồng (đã làm tròn số).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn M phải bồi thường cho bà Phan Thị T số tiền là 26.379.135đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000đồng bị cáo đã tự nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số AA/2010/06877 ngày 20/9/2018 nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà T số tiền 6.379.135đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 khúc cây gỗ cà phê dài 1,2m, đầu to có đường kính 5cm, đầu nhỏ có đường kính 2cm. (*Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/8/2018*)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải chịu 1.319.000đồng (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2018) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy